C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12 /BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 04 năm 2018.

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

- Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Hội đồng Quản trị báo cáo ĐHCĐ thường niên 2018 về hoạt động của HĐQT năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

A. Kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT năm 2017:

I. Đánh giá tổng quát về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Đặc điểm tình hình chung:

-Tình hình chính trị và kinh tế thế giới diễn biến phức tạp;

- Vùng nguyên liệu giảm mạnh (Quảng Ngãi, Gia Lai, Phú Yên) do giá mua năm 2016 thấp; cạnh tranh thu mua liệu rất gay gắt;

- Giá hàng nông sản (tinh bột sắn) giảm trong 9 tháng đầu năm, tăng trong các tháng cuối năm;

- Thời tiết thuận lợi cho cây mì phát triển;

- Vốn chủ sở hữu còn hạn chế làm cho chi phí tài chính cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Diễn giải	ĐVT	TH 2016	Năm 2017		So sánh (%)	
				KH	TH	TH2017/ TH2016	TH2017/ KH2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	2.856.544	3.000.000	3.047.887	106,70	101,60
2	LNST C.ty mẹ	Triệu đ	73.775	75.000	67.456	91,43	89,94
3	Cổ tức	đ/CP	5.020	4.000	4.200	83,67	105,00
4	Thu nhập Ng/Th	1.000 đ	8.000	7.500	8.200	102,50	109,33

3. Đánh giá tổng quát:

1- Về nguyên liệu:

- Năm 2016 giá mua nguyên liệu sắn tươi xuống thấp từ trước đến nay nên diện tích vùng nguyên liệu năm 2017 giảm đáng kể (giảm từ 30-50% diện tích), người trồng mì cũng thiếu thâm canh chăm sóc, riêng diện tích vùng Kom Tum ổn định;

- Sản lượng nguyên liệu toàn công ty là: 1.243.000 tấn. Giá mua có xu hướng tăng dần từ đầu năm đến cuối năm, giá mua bình quân toàn Công ty đầu năm 1.450đ/kg cuối năm 2.200 đ/kg có 30% độ bột;

2- Về sản phẩm:

- Sản lượng tinh bột sắn toàn Công ty là 342.500 tấn, gồm 307.000 tấn bột thường và 35.500 tấn bột biến tính, chỉ đạt 92,57% kế hoạch năm, (trong đó bột thường đạt 95,36%, bột biến tính đạt 73,82%), nhưng cao hơn cùng kỳ năm trước (bột thường đạt 102,45%, bột biến tính đạt 131,72%);

Nguyên nhân không đạt kế hoạch chủ yếu do vùng nguyên liệu giảm đáng kể (trừ Kon Tum);

- Sản lượng cồn là 10.700m3, đạt 89,79% nhưng cao hơn năm trước (111,9%); do thị trường chưa tốt, nên chủ động hạn chế mua sắn lát khô;

3- Về hiệu quả:

Lãi ròng không đạt KH (86,67%) và thấp năm trước (92.86%), chủ yếu do sự cạnh tranh về giá mua nguyên liệu và chi phí lãi vay cao.

4- Về xử lý môi trường:

Tiếp tục hoàn thiện và vận hành ổn định hệ thống xử nước thải theo công nghệ sục khí tách bùn ở các nhà máy, đảm bảo nước thải đạt chuẩn theo quy định.

5- Về lao động và quản lý:

Số lượng lao động đáp ứng yêu cầu thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty; Tổng số lao động năm 2017 toàn công ty là 1.009 người, trong đó có 549 LĐ thường xuyên và 460 LĐ thời vụ. So với lao động thực hiện năm 2016, năm 2017 lao động toàn Công ty giảm 4,5%, giảm tỷ lệ lao động quản lý, tăng lao động trực tiếp sản xuất.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại: Tính chuyên nghiệp chưa cao, nghỉ việc riêng nhiều; giờ giấc chưa đảm bảo...; Lao động kỹ thuật tại các Nhà máy ở Tây nguyên nghỉ nhiều, phần lớn xin chuyển về các nhà máy, khu công nghiệp gần nhà; Cơ cấu lao động chưa hợp lý, bố trí lao động chưa phù hợp với cơ cấu tổ chức ở một số đơn vị .

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 kỳ họp tại trụ sở chính của Công ty. Tại các phiên họp, đa số thành viên HĐQT tham dự đầy đủ. Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và một số thành viên tiểu ban XDCB. Tất cả các quyết định của HĐQT đều tuân thủ các quy định, quy chế Công ty, nghị quyết ĐHCĐ 2017, điều lệ Công ty và các quy định của Luật pháp có liên quan.

Đồng thời HĐQT đã ban hành 41 quyết định liên quan đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức, quản lý, nhân sự phù hợp với quy chế, quy định, Điều lệ Công ty và pháp luật.

Hoạt động của HĐQT năm 2017 tập trung ở các lĩnh vực sau đây:

1. Công tác trả cổ tức:

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết ĐHCĐ 2017 bằng tiền: 54.685.656.140 đ; Tương ứng 5.020 đ/CP.

2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ 2017, đến tháng 11/2017 đã hoàn thành phát hành cổ phiếu, kết quả như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 2.178.711 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
- Giá phát hành: 36.000đ/CP
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 78.433.596.000 đồng.
- Tổng số CP sau khi phát hành: 13.072.268 CP, tương đương 130.722.680.000đ.

3. Công tác đầu tư phát triển:

HĐQT luôn chú trọng công tác đầu tư phát triển. Ngoài việc khai thác tốt các Nhà máy hiện có Công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng, bổ sung máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý môi trường cụ thể như sau:

a- Đầu tư tăng năng lực sản xuất tinh bột sắn:

- Đầu tư góp vốn tại Công ty TNHH Nông sản Tây nguyên với giá trị vốn góp 12 tỷ đồng (chiếm 20% vốn điều lệ) mua Nhà máy sản xuất tinh bột sắn tại huyện Cư Mgar, tỉnh Đăk Lăk công suất 80 Tấn SP/ngày.
- Phê duyệt dự án đầu tư nhà máy Tinh bột sắn Bình Long (di dời nhà máy Tịnh Phong) công suất 180 tấn SP/ngày, tổng vốn 82,375 tỷ đồng.

b- Đầu tư xử lý môi trường:

- Đầu tư hệ thống sục khí tách bùn tại Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô (giai đoạn 2) nhằm ổn định nước thải loại B và hướng tới đạt loại A.
- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý môi trường tại các Công ty con và Công ty liên kết: Công ty TNHH TBS Kon Tum.

4. Công tác phối hợp:

a) Phối hợp với Ban kiểm soát: HĐQT luôn tôn trọng Ban Kiểm soát và tuân thủ Điều lệ trong công tác phối hợp với BKS:

- Trong các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát;
- HĐQT luôn thông tin tình hình SXKD của Công ty cho BKS và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ kiểm tra.
- Các ý kiến của BKS tại cuộc họp HĐQT đều được ghi chép chính xác vào Biên bản họp HĐQT và HĐQT nghiêm túc tiếp thu các ý kiến đó. Đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời các ý kiến của BKS.

b) Phối hợp với Tổ chức Công đoàn:

- HĐQT luôn tôn trọng BCH Công đoàn cơ sở Công ty và chỉ đạo cán bộ quản lý Công ty phối hợp và tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn hoạt động.

- HĐQT luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;

- Phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Sản xuất kinh doanh và xét khen thưởng người lao động có sáng kiến, chuyên cần và có hiệu quả trong công việc.

III. Thu nhập của các thành viên HĐQT năm 2017:

HĐQT có 07 thành viên trong đó: 04 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban Tổng giám đốc; 01 thành viên kiêm nhiệm Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum và Công ty TNHH TM Khánh Dương; 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng và 01 thành viên kiêm Trưởng phòng kế hoạch thị trường.

Thu nhập của các thành viên HĐQT năm 2017 có hai nguồn, là từ thù lao do ĐHCĐ phê duyệt và từ tiền lương kiêm nhiệm công việc chuyên môn, cụ thể như sau:

- Tiền thù lao hàng tháng của HĐQT và các thành viên tiểu ban XDCB từ 3 triệu - 12 triệu đồng/người/tháng;

- Tiền lương hàng tháng của các thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường từ 20 triệu - 35 triệu đồng/người/tháng.

B. Định hướng phát triển Công ty năm 2018:

I. Tình hình chung:

- Giá hàng nông sản nói chung và tinh bột sắn nói riêng diễn biến khó lường;

- Các Nhà máy cạnh tranh gay gắt và khốc liệt về giá mua nguyên liệu;

- Cuối năm 2017 giá nguyên liệu ở mức cao nên tạo thế cạnh tranh tốt hơn cho cây mì so các loại cây trồng khác (keo, mía), nên vùng nguyên liệu có khả năng mở rộng 20-30%, năng suất sẽ cao hơn năm 2017 nhờ bà con thâm canh;

- Nguyên liệu 6 tháng đầu năm 2018 sẽ bị thiếu nghiêm trọng, nguyên liệu 6 tháng cuối năm sẽ tốt hơn.

II. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	3.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	65.000
3	Cổ tức	đ/CP	3.000 - 4.000
4	Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	7.500
5	Thành phẩm sản xuất		
	- Tinh bột thường	*Tấn*	*328.000*
	- Tinh bột biến tính	*Tấn*	*40.000*
	- Cồn	*M^3*	*10.000*

III. Chương trình và giải pháp thực hiện năm 2018:

1. Nguyên liệu:

- Giao Giám đốc các đơn vị chủ động điều chỉnh giá mua nguyên liệu theo độ bột, theo từng vùng nhưng phải đảm bảo giá thành nguyên liệu do Tổng Giám đốc giao từng thời điểm;

- Chú trọng mua theo vùng; Liên kết việc mua nguyên liệu giữa các Nhà máy, Công ty con và Công ty liên kết;

- Hỗ trợ giống cho những vùng mở rộng diện tích trồng mới mà lân cận không có trồng mì; cấp giống mới cho những vùng có cây mì bị dịch bệnh;

- Phối hợp với các trung tâm khuyến nông duy trì công tác khuyến nông; Quan tâm cùng với địa phương thực hiện điển hình cánh đồng mẫu lớn và theo dõi, đánh giá tính hiệu quả báo về Công ty;

- Tăng cường công tác khuyến nông vùng nguyên liệu trong huyện Sepon, tổ chức tốt mạng đại lý mua nguyên liệu các địa bàn ngoài huyện Sepon, mua nguyên liệu ở vùng xa.

2. Chất lượng sản phẩm:

Tuyệt đối tuân thủ và kiểm soát các chỉ tiêu chất lượng theo đúng mục tiêu chất lượng Công ty ban hành; giữ vững chất lượng như sáu tháng cuối năm 2017.

a- Tinh bột sắn:

Tăng sự ổn định các chỉ tiêu chất lượng, đặc biệt là chỉ tiêu độ xơ, pH, độ trắng và độ màu dịch bột hồ hóa.

b- Tinh bột sắn biến tính:

- Ổn định chất lượng, số lượng chủng loại trên nền tảng thiết bị, nhà xưởng hiện có; cụ thể:

+ Kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo sự ổn định; từng bước tăng, ổn định chất lượng ở mức cao hơn để đáp ứng thị trường, khách hàng có yêu cầu cao hơn nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tăng sự cạnh tranh đối với các sản phẩm cùng loại của các nhà sản xuất khác;

+ Tiếp tục nghiên cứu nhiều giải pháp trong kiểm soát sản xuất để từng bước nâng chất lượng sản phẩm (độ trắng, độ màu dịch hồ hóa), đáp ứng yêu cầu của khách hàng;

+ Nghiên cứu, sản xuất thêm nhiều phân khúc sản phẩm sâu hơn trong các loại sản phẩm đã có để sử dụng trong nhiều mục đích khác nhau, đáp ứng yêu cầu của khách hàng, thị trường.

- Tinh bột sắn biến tính vật lý: Tiếp tục nghiên cứu, xác định rõ hơn về yêu cầu chất lượng sản phẩm cho từng mục đích sử dụng; nghiên cứu để nâng cao và giữ ổn định chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng, từng bước cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của Thái Lan, Trung Quốc để tăng sản lượng sản phẩm;

c. Sản phẩm cồn:

- Duy trì mức chất lượng như năm 2017, đảm bảo chuẩn cồn thực phẩm, tiếp tục nghiên cứu sản xuất cồn từ nhiều nguồn nguyên liệu khác nhau (bã sắn, mật rỉ…).

3. Thị trường:

a- Tinh bột gốc:

- Tiếp tục ưu tiên phát triển thị trường nội địa, giữ vững thị trường Trung Quốc, khai thác thị trường Hàn Quốc;
- Sắp xếp lại hệ thống đại lý nhỏ trên địa bàn, dành số lượng thích đáng;
- Cân đối số lượng phù hợp, tương thích với tài chính thanh toán của từng khách hàng;
- Tiếp cận xây dựng hệ thống logictis; đảm bảo tính hiệu quả, thông suốt của khẩu Lào - Việt;

b- Tinh bột biến tính:

- Ưu tiên mọi nguồn lực cho thị trường bột biến tính;
- Tiếp tục ưu tiên phát triển thị trường nội địa, Trung Quốc, Đài Loan; xúc tiến trực tiếp thị trường Nhật Bản, Hàn quốc.

4. Đầu tư XDCB:

- Ưu tiên đầu tư đóng bao tự động, băng chuyền, xe nâng nhằm nâng cao tính công nghiệp, giảm biên chế, tăng năng suất lao động trong khâu đóng bao, xếp dỡ; Đầu tư bổ sung máy tách xác tận dụng cho đồng bộ dây chuyền sản xuất; Đầu tư một số thiết bị phân ly để ổn định chất lượng;
- Đảm bảo một cơ sở đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Đầu tư một số công trình thiết thực cho sản xuất và môi trường; Các Nhà máy chủ động nghiên cứu tái sử dụng nước;
- Thực hiện các thủ tục, trình tự đầu tư và tiến hành di dời Nhà máy Quảng Ngãi (cơ sở 1) theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Môi trường, PCCN và ATLĐ:

- Duy trì tốt công tác xử lý nước thải, chất thải rắn, vệ sinh công nghiệp;
- Quan tâm chăm sóc, vận hành các Bể Cigas để phát sinh gas cao nhất nhằm giảm chi phí năng lượng.
- Tiếp tục tăng cường công tác PCCN, ATLĐ, không để xãy ra sự cố.

6. Vốn và quản lý vốn.

- Mở rộng vốn chủ sở hữu bằng cách mở rộng vốn điều lệ và tích lũy vốn;
- Thực hiện nguyên tắc kinh phí đầu tư dài hạn từ nguồn vốn dài hạn (khấu hao, quỹ đầu tư phát triển) được cân đối hàng năm;
- Đề nghị các Công ty con hoàn chỉnh thủ tục để chủ động về tài chính tín dụng;
- Tăng cường vòng quay vốn, giảm công nợ bột thường để giảm chi phí tài chính.

7. Lao động và quản lý:

a- Lao động - tiền lương:

- Ổn định biên chế dài hạn, ưu tiên điều chuyển nội bộ các Nhà máy; giảm biên chế ngắn hạn bình quân 15%; Giảm triệt để lao động mùa vụ khi nghỉ vụ.

- Giảm biên chế gián tiếp, trung gian; hướng tới xóa cơ cấu tổ chức các phòng ban ở Nhà máy;

- Tăng tính chuyên nghiệp chủ yếu là lao động quản lý, chuyên viên và kỹ thuật viên;

- Ký hợp đồng lao động theo mức lương trong thang bảng lương, để làm cơ sở trả tiền lương và tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN. Bên cạnh mức lương trong hợp đồng lao động, người lao động còn được tính lương hiệu quả theo chức danh công việc và năng suất lao động.

b- Quản lý:

- Hoàn chỉnh quy chế phối hợp giữa Công ty mẹ với Công ty con, Công ty liên kết;

- Tăng cường sự phối hợp các Nhà máy, đơn vị với các phòng chức năng Công ty; giữa các đơn vị với đơn vị;

- Chú ý công tác đào tạo nội bộ;

- Tăng tầng suất kiểm tra ISO; Rà soát và ban hành các nội dung cần bảo mật thông tin;

IV. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

- Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2018 về chia cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- Giám sát Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc quản trị Công ty đảm bảo tuân thủ yêu cầu Công ty CP đại chúng quy mô lớn theo quy định.

- Chuẩn bị công tác nhân sự, đánh giá công tác nhiệm kỳ 2014-2018 và xây dựng kế hoạch và định hướng phát triển công ty nhiệm kỳ 2019-2023.

Để thực hiện đạt và vượt các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018, xây dựng APFCO phát triển bền vững; HĐQT mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của quý Cổ đông, các khách hàng, các đối tác, và toàn thể người lao động./.

Nơi nhận:
-Như trên;
-HĐQT, BKS;
-Công bố trên Website Cty;
-Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI

Võ Văn Danh